TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-6-2022
V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Phó Chủ tịch Hội liên Hiệp Phụ nữ thành phố B.
Ông Võ Văn Phi – Trưởng ban Quản lý chợ B.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 752/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2021 về "tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn La Kim N**, sinh năm 1986;
Địa chỉ: 70/83, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền cho bà Ngân: Ông Dương Kim C
Địa chỉ: 96/47, Đồng Khởi, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
(Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 4 năm 2022).
- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn K** sinh năm 1981;
Địa chỉ: 220/41, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Dương Kim C trình bày:

Bà N và ông Nguyễn Văn K có 01 con chung là cháu Nguyễn Tống Như N, sinh ngày 31/8/2011. Bà N và ông K ly hôn Theo bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 205/2018/HNGĐ-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B đã xử tuyên: "Bà Nguyễn La Kim N, sinh năm 1986 được ly hôn với ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1981; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tống Như N, sinh ngày 31/8/2011 cho ông Nguyễn Văn K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng".

Hiện tại thì do điều kiện sống thay đổi, ông K không có đủ điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N. Lý do xin thay đổi quyền nuôi con: Do ông K chăm sóc con không tốt, không chăm lo con học hành, làm thành tích học tập của cháu N sa sút, điều kiện chỗ ở cũng không tốt, phải ở chung nhà cùng với bố mẹ của ông K, thường xuyên tổ chức tiệc tùng ăn nhậu, nên tâm lý không tốt cho cháu N. Bà N có đủ điều kiện kinh tế, công việc ổn định, có thu nhập cao khoảng 23 triệu, cháu N là con gái nên mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn bố, phù hợp tâm sinh lý phát triển của trẻ.

Nay bà N đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu Nguyễn Tống Như N, sinh ngày 31/8/2011 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông thống nhất với trình bày của bà N về thời gian ly hôn, người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quyết định của Tòa án. Trong thời gian nuôi con, ông luôn chăm sóc tốt và cho cháu N đi học đầy đủ.

Sau khi bà N và ông ly hôn, bà N tự nguyện giao cháu N cho ông nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà N từ chối tất cả các nghĩa vụ chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, giao cho ông toàn quyền quyết định nuôi dưỡng cháu từ năm 3 tuổi đến bây giờ. Hiện tại kinh tế bà N không tốt, nợ ngân hàng mấy năm nay không trả, không có chỗ ở ổn định. Bà N còn vi phạm luật hôn nhân gia đình trước khi ly hôn bà N đã có quen người khác và có con với họ. Sau khi ly hôn nhiều lần bà N có lời lẽ xúc phạm ông. Ông có công việc ổn định mức thu nhập khoảng 20 triệu/tháng.

Nay bà N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn thì ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Nguyễn Tống Như N, sinh ngày 31/8/2011 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời, ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, bị đơn ông Nguyễn Văn K cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà N xác định sau khi ly hôn ông K không chăm sóc tốt cho cháu N, không chăm lo con học hành, làm thành tích học tập của cháu N sa sút, điều kiện chỗ ở cũng không tốt, phải ở chung nhà cùng với bố mẹ của ông K, thường xuyên tổ chức tiệc tùng ăn nhậu nên tâm lý không tốt cho cháu N, nay bà N yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Ông K cho rằng hiện tại kinh tế bà N không tốt, nợ ngân hàng không trả, không có chỗ ở ổn định, đang làm việc và cư trú tại Côn đảo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xác minh tại trường học nơi cháu N theo học, thì quá trình học trực tuyến tại nhà, sự phối hợp giữa phụ huynh cháu N (ông K) với nhà trường chưa tốt, học lực của cháu N chỉ ở mức trung bình.

Phía bà N mặc dù có đi công tác xa nhà nhưng vẫn có nơi ở ổn định tại thành phố B, có mức thu nhập cao vẫn đảm bảo cho việc nuôi con.

Xét bà N và ông K đều có đủ điều kiện kinh tế, công việc ổn định, mức thu nhập cao. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần lấy ý kiến của cháu N, tại phiên tòa hôm nay cháu N vẫn giữ nguyên ý kiến nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ (bà N). Hơn nữa, cháu N là bé gái đang bước vào giai đoạn dậy thì, tâm sinh lý thay đổi, cần sự quan tâm, chăm sóc, gần gũi của người mẹ nên bà N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sẽ phù hợp với tâm sinh lý phát triển của cháu N.

Từ những nhận định trên, xuất phát từ lợi ích mọi mặt cho cháu N; Căn cứ vào Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, giao cháu N cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu nên tạm thời ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Ông K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn La Kim N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn K.

1. Giao cháu Nguyễn Tống Như N, sinh ngày 31/8/2011 cho bà Nguyễn La Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời, ông Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình. Hoàn trả cho bà Nguyễn La Kim N số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000605 ngày 24/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Văn Chánh **Thiều Thị Phi Loan** **Ngô Hoàng Long**

Nơi nhận:
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hoàng Long